

Số: 26 /KH-MN

Phú Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ
Năm học 2025 – 2026

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-TrMN ngày 27/8/2025 của trường Mầm non Thạch Bình về Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026.

Trường mầm non Thạch Bình xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề năm học 2025 - 2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi

Cơ sở vật chất

Nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, trường mầm non Thạch Bình có 3 khu, cơ sở vật chất kiên cố, khang trang với 22 phòng học, phòng chức năng, sân chơi an toàn, bếp ăn đạt chuẩn bếp ăn 1 chiều, có các trang thiết bị hiện đại.

Không gian học tập, vui chơi rộng rãi, thoáng mát, tạo môi trường an toàn, thân thiện, kích thích sáng tạo và phát triển toàn diện cho trẻ

Đội ngũ giáo viên

Toàn trường có 49 giáo viên: Trong đó có 47 đồng chí có bằng đại học, 2 đồng chí có bằng cao đẳng. Đội ngũ giáo viên nhiệt huyết, giàu kinh nghiệm, năng lực chuyên môn vững vàng, sẵn sàng đổi mới phương pháp, tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ và tay nghề.

Phụ huynh học sinh

Đa số Phụ huynh quan tâm hợp tác đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

Một phần phụ huynh là người dân tộc Mường, một phần phụ huynh theo đạo Thiên Chúa. Vì vậy tạo thuận lợi để nhà trường tổ chức các chương trình giáo dục trẻ đa văn hóa và tôn trọng tín ngưỡng.

3. Khó khăn

Cơ sở vật chất: Nhà trường có 3 khu cách xa nhau, không ít khó khăn trong quản lý và giáo viên thực hiện nhiệm vụ. Một số phòng chức năng còn thiếu và thiết bị hiện đại, đồ chơi ngoài trời cần được bổ sung.

Đội ngũ: Chất lượng chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều: Một số giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp, kỹ năng ứng dụng công nghệ chưa thật sự vững, nhất là khi tiếp cận với STEAM và AI.

Phụ huynh học sinh: Phần lớn bố mẹ trẻ đi làm ăn xa nhà, làm công ty con để nhà cho Ông Bà. Vì vậy công tác phối hợp chưa đạt hiệu quả cao.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

Chuyên đề 1: Xây dựng trường mầm non xanh – sạch – đẹp – an toàn – hạnh phúc

a) Nhiệm vụ

Xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – An toàn - Hạnh phúc

Tạo cảnh quan thân thiện với nhiều cây xanh, hoa, góc thiên nhiên.

Giữ gìn vệ sinh lớp học, khuôn viên, bếp ăn luôn sạch sẽ, gọn gàng.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ

Phòng chống tai nạn thương tích, ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo đúng quy chuẩn an toàn.

Phát triển trường học hạnh phúc

Thực hiện chương trình GDMN theo định hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, tích cực tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn, yêu thương, tôn trọng, hợp tác tích cực cho trẻ.

Tăng cường tinh thần trách nhiệm và gắn kết giữa giáo viên – trẻ – phụ huynh.

Giáo dục trẻ ý thức bảo vệ môi trường và rèn kỹ năng sống

Hình thành thói quen vệ sinh, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, biết yêu thương và chia sẻ.

b) Giải pháp

Trong công tác giáo dục – chăm sóc trẻ

Lồng ghép nội dung “Xanh – Sạch – An toàn – Hạnh phúc” vào học tập, vui chơi, sinh hoạt hằng ngày.

Dạy trẻ thói quen vệ sinh cá nhân: rửa tay đúng cách, ăn uống gọn gàng, bỏ rác đúng nơi quy định.

Rèn kỹ năng phòng tránh nguy hiểm: không leo trèo, chạy nhảy khu vực cấm, biết tìm sự giúp đỡ khi gặp nguy hiểm.

Giáo dục tình yêu thiên nhiên, sự quan tâm với bạn bè và thầy cô.

Xây dựng môi trường – cơ sở vật chất

Trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa, xây dựng vườn rau sạch.

Trang trí lớp học thân thiện, nhiều ánh sáng, hình ảnh tích cực.

Kiểm tra, tu sửa kịp thời thiết bị, khu vui chơi để đảm bảo an toàn.

Đảm bảo phòng học, bếp ăn, khu vệ sinh đạt tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm

Công tác y tế – dinh dưỡng

Kiểm soát nguồn gốc thực phẩm, thực hiện nghiêm quy định an toàn thực phẩm.

Xây dựng thực đơn cân đối, tăng cường rau xanh.

Khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, tiêm chủng đầy đủ.

Tổ chức “Bé làm đầu bếp nhí” để trẻ trải nghiệm chế biến món ăn an toàn

Hoạt động trải nghiệm – sự kiện

Ngày hội “Trường học Xanh – Sạch đẹp – Hạnh phúc”.

Hoạt động: trồng cây, vẽ tranh môi trường, làm đồ chơi ...

Phong trào thi đua “Lớp học xanh – sạch đẹp – hạnh phúc”.

“Tuần lễ an toàn” rèn kỹ năng phòng tránh tai nạn.

Phối hợp phụ huynh – cộng đồng

Vận động phụ huynh cùng trồng cây, cải tạo cảnh quan, hỗ trợ vật liệu.

Phối hợp y tế xã, đoàn thể, công an trong công tác an toàn trường học và phòng dịch bệnh.

Phát động phong trào “Gia đình cùng con sống xanh”: tiết kiệm điện nước, phân loại rác, ăn sạch – uống sạch.

Công tác truyền thông

Đăng tải hoạt động trên Fanpage, Zalo nhóm phụ huynh.

Làm video ngắn về chủ đề “Bảo vệ môi trường – sống hạnh phúc”.

Phối hợp Đài truyền thanh xã để tuyên truyền

Chuyên đề 2: “Tôi yêu Việt Nam”

a) Nhiệm vụ

Trang bị cho trẻ những hiểu biết, kỹ năng ban đầu về **an toàn giao thông** và hình thành thói quen đúng khi tham gia giao thông.

Bồi dưỡng cho trẻ **tình yêu quê hương, đất nước**, nuôi dưỡng niềm tự hào và ý thức giữ gìn hình ảnh Việt Nam “an toàn – thân thiện – văn minh”.

Nâng cao năng lực **giáo viên**, tạo sự thống nhất trong việc tổ chức hoạt động và lồng ghép nội dung giáo dục vào chương trình mầm non.

Phát huy sự **phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội** nhằm giáo dục trẻ toàn diện.

Giáo dục ý thức an toàn giao thông cho trẻ mầm non

Giúp trẻ làm quen với các kiến thức cơ bản: tín hiệu đèn giao thông, biển báo đơn giản, cách đi bộ qua đường an toàn...

Hình thành cho trẻ thói quen cư xử văn minh khi tham gia giao thông (đi bên phải, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy...).

Bồi dưỡng tình yêu quê hương – đất nước

Thông qua trải nghiệm, trò chơi, văn nghệ, cho trẻ cảm nhận được “Việt Nam tươi đẹp – an toàn – thân thiện”.

Giáo dục trẻ biết yêu cờ Tổ quốc, quốc ca, các biểu tượng văn hóa gắn liền với đất nước.

Nâng cao năng lực giáo viên

Trang bị cho giáo viên phương pháp tích hợp giáo dục an toàn giao thông và tình yêu quê hương đất nước trong hoạt động học và chơi.

Bồi dưỡng kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, sinh động, dễ hiểu cho trẻ.

Phối hợp với phụ huynh

Tạo sự thống nhất trong giáo dục trẻ ở trường và ở nhà.

Vận động phụ huynh làm gương mẫu trong chấp hành luật giao thông, từ đó trẻ có thể noi theo.

b) Giải pháp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ

Trò chơi mô phỏng giao thông: *Đèn xanh đèn đỏ, Bé qua đường an toàn, Phân vai cảnh sát giao thông...*

Xem tranh, video trực quan, xử lý tình huống an toàn giao thông.

Tổ chức sinh hoạt tập thể với chủ đề: *“Bé vui giao thông – Bé yêu Việt Nam”*.

Lồng ghép vào chương trình giáo dục mầm non

Toán: Đếm biển báo, phương tiện giao thông.

Khám phá: Tìm hiểu các loại xe, luật lệ đơn giản.

Tạo hình: Vẽ xe, tô màu cờ đỏ sao vàng, dán tranh phương tiện.

Thiết kế tiết học lồng ghép ATGT trong kể chuyện, âm nhạc, tạo hình, làm quen với toán... để giáo dục trẻ một cách tự nhiên, không gượng ép.

Trang bị đồ dùng, học liệu giáo dục ATGT cho từng lớp học, ưu tiên tự làm từ vật liệu gần gũi: thùng giấy, xốp, gỗ, bìa cứng...

Quan sát đường phố, nhận biết các phương tiện.

Chơi trò chơi vận động: “Ô tô và chim sẻ”, “Qua đường an toàn”....

Tổ chức các hoạt động mô phỏng ATGT trên sân trường: phân vai, thi vượt chướng ngại vật theo biển báo, nhận diện phương tiện, trò chơi ghép tranh giao thông.

Phát huy vai trò của giáo viên và phụ huynh

Tập huấn cho giáo viên phương pháp giảng dạy an toàn giao thông.

Phối hợp phụ huynh: vận động đội mũ bảo hiểm cho trẻ, nhắc nhở trẻ khi tham gia giao thông.

Tổ chức các cuộc thi nhỏ: *“Gia đình cùng bé vẽ tranh an toàn giao thông”*, *“Sân khấu hóa Tôi yêu Việt Nam”*.

Đẩy mạnh truyền thông – tuyên truyền

Trang trí góc tuyên truyền tại lớp, hành lang trường. Xây dựng khẩu hiệu ngắn gọn, dễ nhớ: “An toàn giao thông – Hạnh phúc cho mọi nhà”; “Bé yêu Việt Nam – Bé đi đúng luật” Phát động phong trào thi đua giữa các lớp: “Lớp an toàn – Lớp thân thiện”.

Kết hợp công an xã/phụ huynh làm báo cáo viên, hướng dẫn trẻ kỹ năng đi bộ an toàn, tham quan biển báo ngoài thực tế.

Phát động cuộc thi “Góc ATGT sáng tạo” giữa các lớp, trưng bày mô hình, vẽ tranh, trình diễn tiểu phẩm liên quan đến an toàn giao thông.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

Năm học 2025 – 2026 Trường mầm non Thạch Bình chỉ đạo thực hiện chuyên đề trọng tâm. Ngoài ra nhà trường lên kế hoạch triển khai thực hiện một số chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường cụ thể như sau:

THÁNG 9 NĂM 2025

CHUYÊN ĐỀ 1

**CÔNG TÁC VỆ SINH, CHĂM SÓC, TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĂN, NGỦ
CHO TRẺ TRONG TRƯỜNG MẦM NON
(NHÀ TRẺ + MẪU GIÁO)**

Phần 1. Hoạt động rửa mặt, rửa tay ở độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo

1. Mục đích

Giúp CBGV nắm chắc lại các bước rửa mặt, rửa tay theo đúng quy chuẩn của độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo.

2. Tiến hành

2.1. Đối với Nhà trẻ

*** Hoạt động rửa mặt** (cô rửa cho trẻ): trước khi thao tác rửa tay cho trẻ cô rửa tay bằng xà phòng.

+ Bước 1: Trải khăn lên lòng bàn tay phải, tay trái đỡ phía sau đầu của trẻ.

+ Bước 2: Dùng ngón cái lau mắt bên trái (lau từ trong ra ngoài đuôi mắt); dùng ngón trỏ lau mắt bên phải (lau từ trong ra ngoài đuôi mắt).

+ Bước 3: Dịch khăn lau sống mũi, dịch khăn lau mũi .

+ Bước 4: Dịch khăn lau môi trên, lau môi dưới.

+ Bước 5: Gấp đôi khăn lại, dùng nửa khăn lau trán má cằm bên trái, nửa còn lại cô lau trán, má, cằm bên phải.

+ Bước 6: Gấp khăn lau gáy, cổ bên trái. Lật khăn lau gáy cổ bên phải.

*** Hoạt động rửa tay:**

Rửa từng tay cho trẻ bằng xà phòng theo các bước sau:

+ Bước 1: Cô làm ướt tay trẻ bằng nước sạch, ấm. Thoa xà phòng vào tay trẻ.

+ Bước 2: Dùng ngón tay cái của cô kỳ lên cổ tay xuống mu bàn tay và từng ngón tay của trẻ.

+ Bước 3: Dùng ngón tay cái của cô miết nhẹ vào kẽ các ngón tay của trẻ.

+ Bước 4: Lật ngửa bàn tay của trẻ cô rửa lòng bàn tay, các ngón và kẽ ngón tay.

+ Bước 5: Xả cho tay sạch hết xà phòng dưới nguồn nước sạch. Cho trẻ lau tay bằng khăn sạch.

2.2. Đối với trẻ Mẫu giáo

*** Các bước rửa tay bao gồm:**

- Bước 1: Làm ướt 2 lòng bàn tay bằng nước. Lấy xà phòng và chà 2 lòng bàn tay vào nhau.

– Bước 2: Chà lòng bàn tay này lên mu và kẽ ngoài các ngón tay của bàn tay kia và ngược lại.

– Bước 3: Chà 2 lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ trong ngón tay.

– Bước 4: Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia.

– Bước 5: Xoay ngón tay cái của bàn tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại.

– Bước 6: Xoay các đầu ngón tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại. Rửa sạch tay dưới vòi nước chảy đến cổ tay và làm khô tay.

*** Các bước rửa mặt:**

+ Bước 1: Trải khăn lên 2 lòng bàn tay.

+ Bước 2: Dùng ngón tay trỏ trái lau mắt trái, ngón tay trỏ phải lau mắt phải.

+ Bước 3: Dịch khăn lau sống mũi, dịch khăn lau mũi.

+ Bước 4: Dịch khăn lau miệng.

- + Bước 5: Gấp khăn lau chán, má, cằm bên trái, lau trán má, cằm bên phải
- + Bước 6: Gấp khăn lau gáy, cổ bên trái. Lật khăn lau gáy cổ bên phải.

Phần 2: Hướng dẫn tổ chức hoạt động ăn ngủ cho trẻ Nhà trẻ và Mẫu giáo

1. Mục đích: Giúp giáo viên có kỹ năng tốt trong việc tổ chức chăm sóc bữa ăn giấc ngủ cho trẻ tại trường mầm non.

2. Tiến hành

2.1. Đối với trẻ ăn bột cháo

- Trước khi cho ăn: Chuẩn bị khăn ẩm để lau mặt, lau miệng cho trẻ. Nước uống tráng miệng. Nên dùng nước ấm. Nếu trẻ còn ngủ thì trẻ nào thức dậy và tỉnh táo thì cho ăn trước, không nên đánh thức trẻ dậy đồng loạt. Cho trẻ đi vệ sinh, lau mặt, lau tay cho trẻ. Đeo yếm ăn cho trẻ. Dùng thìa riêng để thử độ nóng bột cháo.

Cách cho ăn:

* Với trẻ ngồi chưa vững: Giáo viên bế trẻ ngồi như cho ăn sữa, sao cho chân trẻ không đạp vào bát. Xúc cho từng trẻ ăn.

* Với trẻ ngồi đã vững: Cho trẻ ngồi vào ghế có tay vịn. Giáo viên ngồi đối diện để xúc cho trẻ ăn. Cho trẻ ngồi ăn ở vị trí sao cho trẻ không bị phân tán trong khi ăn và giáo viên có thể quan sát trẻ khác khi chơi.

Chú ý đặt bát xa tầm với để trẻ không chạm tay hoặc làm đổ bát

Xúc cho trẻ ăn từng thìa vơi và gọn miệng. Đưa thìa vừa tầm, không đưa quá sâu vào miệng trẻ. Trong khi ăn, nếu miệng trẻ bị dính bột hoặc cháo thì lau miệng cho trẻ

* Sau khi ăn: Lau miệng và cho trẻ uống nước. Trẻ 8-9 tháng tuổi trở lên, cần tập cho uống nước bằng cốc, chén. Tạo thói quen để dần dần trẻ tự bưng cốc

2.2. Đối với trẻ ăn cơm nát, cơm thường

2.2.1. Trước khi ăn: Sắp xếp chỗ ngồi cho trẻ tùy thuộc vào kỹ năng của từng trẻ trong nhóm để giáo viên tiện chăm sóc. Gợi ý cách xếp bàn ăn:

Bàn đối với trẻ chưa tự xúc ăn được.

Bàn đối với nhóm trẻ đã có thể tự xúc ăn nhưng chưa thạo và ăn chậm.

Bàn đối với nhóm trẻ đã tự xúc ăn thuần thục.

Tùy theo điều kiện cụ thể mỗi bàn có thể sắp xếp 4-6 trẻ.

Chuẩn bị khăn sạch cho trẻ. Nên dùng khăn ẩm và đặt vào đĩa để trên bàn để trẻ tự phục vụ khi cần.

Giáo viên chia cơm và thức ăn cho từng trẻ. Nên chia dư thêm một suất ăn để dự phòng khi trẻ muốn ăn thêm hoặc trẻ đánh đổ cơm hay thức ăn

2.2.2. Trong khi ăn: Giáo viên tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất.

Nhắc trẻ những hành vi văn minh trong ăn uống: Ngồi ngay ngắn khi ăn; Ăn gọn gàng không rơi vãi, Nhai nhỏ nhẹ không gây tiếng ồn, nhai kỹ; Không nói chuyện cười đùa trong khi ăn; Không bốc thức ăn.

Đối với trẻ chưa tự xúc ăn được: Giáo viên hướng dẫn trẻ cách cầm thìa tự xúc ăn (cầm thìa bằng tay phải, cầm 1/3 cán thìa, xúc thìa vơi, đưa từ từ vào miệng..).

Đối với những trẻ chưa xúc ăn thạo, ăn chậm: Giáo viên nhẹ nhàng động viên trẻ tự xúc, thỉnh thoảng xúc cho trẻ. Giáo viên cần bao quát hoạt động của tất cả trẻ trong giờ ăn, kịp thời phát hiện nguy cơ không an toàn cho trẻ.;

2.2.3. Sau khi ăn

Hướng dẫn hoặc nhắc trẻ lau miệng. Hướng dẫn trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn.

Đối với trẻ nhỏ: tập cho trẻ tự bưng cốc, uống nước, hướng dẫn trẻ uống từ từ, từng ngụm để không sặc hoặc làm đổ, ướt áo.

Đối với trẻ lớn: Hướng dẫn trẻ tự lấy cốc, rót nước uống. Nhắc nhở trẻ không đùa nhào và chạy nhảy sau khi ăn.

3. Tổ chức ăn đối với trẻ mẫu giáo

3.1. Trước khi ăn

Hướng dẫn trẻ kê bàn ghế. Tùy theo điều kiện cụ thể, mỗi bàn có thể sắp xếp 4 đến 6 ghế, sao cho lối đi quanh bàn dễ dàng. Xếp bàn hình chữ U.

Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình các bước rửa tay trước khi ăn.

Chuẩn bị khăn mặt sạch cho trẻ. Nên dùng khăn ẩm và đặt vào đĩa để trên bàn để trẻ tự lau tay khi cần.

Giáo viên chia cơm và thức ăn ra các bàn. Nên chia dư thêm 01 xuất ăn để dự phòng khi trẻ muốn ăn thêm hoặc trẻ đánh đổ cơm hay thức ăn.

Tạo hứng thú cho bữa ăn: Giới thiệu món ăn. Cùng trẻ trò chuyện về các món ăn, cách chế biến thức ăn, lợi ích khi ăn đủ dưỡng chất.

3.2. Trong khi ăn

Giáo viên tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết xuất.

Nhắc trẻ những hành vi văn minh trong ăn uống: Ngồi ngay ngắn khi ăn; Ăn gọn gàng không rơi vãi, Nhai nhỏ nhẹ không gây tiếng ồn, nhai kỹ; Không nói chuyện cười đùa trong khi ăn; Không bốc thức ăn. Không tranh giành đồ ăn.

Giáo viên cùng trẻ nói chuyện về các món ăn, lợi ích của từng nhóm thực phẩm có trong món ăn, một số bệnh lý ở trẻ liên quan đến thói quen không tốt trong ăn uống (suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì...).

Khi có nửa số trẻ trong lớp ăn xong nên phân công giáo viên quản lý trẻ, giáo viên còn lại tiếp tục động viên trẻ ăn hết xuất.

Đối với trẻ ăn chậm: cô động viên trẻ ăn hết xuất. Khi đang ăn nếu trẻ đi vệ sinh nhắc trẻ rửa sạch tay.

3.3. Sau khi ăn

Hướng dẫn trẻ cách xếp bát, thìa gọn gàng, cất đồ đúng nơi quy định sau khi ăn xong. Nhắc trẻ lau miệng, uống nước, súc miệng sau khi ăn.

Hướng dẫn trẻ cùng giáo viên lau bàn, cất bàn ghế, vệ sinh khu vực trẻ ăn.

Nhắc trẻ không chạy nhảy sau khi ăn.

CHUYÊN ĐỀ 2

GIÁO DỤC STEMAM, CẤU TRÚC GIÁO ÁN STEAM,

THỰC HÀNH SOẠN GIÁO ÁN STEAM

1. Khái niệm Giáo dục STEAM

GD STEAM là quá trình giáo dục có sự tích hợp kiến thức kỹ năng của hai hay nhiều lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, nghệ thuật một cách hài hoà theo một dự án/chủ đề chung gắn với thực tiễn, phù hợp với nhận thức, nhu cầu, hứng thú của người học và hướng đến phát triển những năng lực cần thiết cho cuộc sống thực của người học.

Hoạt động giáo dục STEAM trong giáo dục trẻ mầm non là hoạt động giáo dục được tổ chức có mục đích, có kế hoạch của giáo viên đến trẻ dựa trên sự tích hợp kiến thức, kỹ năng của từ ít nhất hai lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, nghệ thuật một cách hài hoà theo một dự án/chủ đề chung gắn với thực tiễn, phù hợp với nhận thức, nhu cầu, hứng thú của trẻ nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non và phát triển kỹ năng cần thiết cho cuộc sống thực của trẻ.

Trong CTGDMN, hai hoạt động GD chiếm ưu thế trong ứng dụng GD STEAM đó là:

+ **Hoạt động khám phá khoa học.** lấy GD khoa học là trọng tâm và linh hoạt lồng ghép quy trình thiết kế kỹ thuật, sử dụng công nghệ, toán học, nghệ thuật cho phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp GD cũng như nhận thức, hứng thú của trẻ ở từng độ tuổi.

+ **Hoạt động tạo hình,** lấy GD kỹ thuật (thiết kế, chế tạo) làm cốt lõi và lồng ghép linh hoạt yếu tố khoa học, toán học, công nghệ, nghệ thuật để hỗ trợ cho phù hợp, đạt được mục tiêu GD đặt ra một cách hiệu quả.

Dự án giáo dục STEAM

Dự án GD STEAM (dự án học tập ứng dụng GD STEAM) là một chuỗi nhiệm vụ học tập phức hợp nhằm tạo ra sản phẩm giải quyết vấn đề thực tiễn trong bối cảnh một vấn đề GD mà trẻ quan tâm, trong đó, có sự kết hợp kiến thức, kỹ năng của ít nhất hai lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học, nghệ thuật.

Những kỹ năng phát triển ở trẻ khi ứng dụng giáo dục STEAM

a. Kỹ năng hợp tác, giao tiếp và làm việc nhóm

GD STEAM giúp trẻ phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp xã hội thông qua làm việc nhóm cùng với bạn bè. Trẻ sẽ cùng nhau thể hiện suy nghĩ, bày tỏ quan điểm, ý kiến của mình từ đó tìm ra giải pháp để giải quyết vấn đề đặt ra. Bằng cách tham gia vào các hoạt động nhóm, trẻ em được khuyến khích chủ động học hỏi từ những người khác và học cách làm việc cùng nhau để giải quyết vấn đề. Nhờ đó, trẻ không chỉ học cách tương tác với người khác mà còn hình thành tinh thần hợp tác và cộng tác, một kỹ năng rất quan trọng trong cuộc sống.

b. Kỹ năng phát hiện vấn đề

Đối với mỗi tình huống hoặc dự án nào GV cũng sẽ đưa ra yêu cầu, phát hiện ra vấn đề cần giải quyết cho trẻ trước khi bắt đầu tìm câu trả lời. Nhờ đó trẻ sẽ có thể tự nâng cao được kỹ năng phân tích, phát hiện vấn đề, đưa ra nhận định và dự đoán kết quả.

c. *Kỹ năng truy vấn*

GD STEAM sẽ giúp trẻ rèn luyện và phát triển kỹ năng truy vấn, tư duy phản biện để đặt ra các giả thuyết, đặt câu hỏi và tìm ra đáp án cùng với cách giải quyết vấn đề cho những tình huống gặp phải.

d. *Kỹ năng quan sát*

Đây cũng là một trong những kỹ năng quan trọng mà GD STEAM sẽ mang lại cho trẻ. Các hoạt động GD STEAM tập trung vào việc dạy trẻ hiểu về cơ chế hoạt động của sự vật hiện tượng để có thể ứng dụng vào trong cuộc sống. Trong quá trình học tập và xử lý tình huống đòi hỏi trẻ phải có khả năng quan sát nhạy bén và nhanh nhẹn để tìm ra bản chất sự vật, hiện tượng.

2. Nguyên tắc ứng dụng giáo dục STEAM trong giáo dục trẻ mầm non

Để ứng dụng GD STEAM đem lại hiệu quả, cần thực hiện theo các nguyên tắc sau:

Đảm bảo tính mục đích

Đảm bảo tính khoa học

Đảm bảo tính phát huy tích cực, chủ động của trẻ

Chú trọng trải nghiệm, thực hành thực tiễn

3. Đặc trưng của hoạt động giáo dục STEAM cho trẻ mầm non

Tính tích hợp. Ít nhất 2 lĩnh vực, T, E, A, M; Giải quyết các nhiệm vụ học tập; Tính thực tiễn

Tình huống và vấn đề thực tiễn; Gắn với thực tế địa phương; Tính trải nghiệm – Thực hành; Tư duy trực quan; Tích cực chủ động; Sử dụng quy trình khám phá tích cực; Tìm tòi khám phá; Thiết kế kỹ thuật; Tôn trọng trẻ; Câu hỏi mở, Dựa trên sự phát triển của trẻ

4. Tiếp cận các thành tố S, T, E, A, M trong giáo dục STEAM

Theo tác giả Hoàng Thị Phương, “Với sự hạn chế về nhận thức, trẻ không thể tiếp nhận các thành tố này như người lớn hoặc học sinh phổ thông” [8], nên các nhà GDMN cần xác định mức độ cho trẻ để tiếp cận với các thành tố S, T, E, A, M phù hợp với khả năng của trẻ, gắn với thực tiễn CTGDMN hiện hành mà không làm giảm đi tính khoa học, logic của các lĩnh vực trong STEAM.

Chúng ta có thể tiếp cận các thành tố S, T, E, A, M của GD STEAM trong CTGDMN hiện hành theo cách sau:

Tiếp cận thành tố S (Science)/khoa học: Khoa học giúp cho trẻ nhận thức đúng các nội dung kiến thức cơ bản về các khái niệm, tên gọi, đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng, sự phong phú đa dạng của các sự vật hiện tượng ở thế giới xung quanh, mối quan hệ qua lại giữa các sự vật hiện tượng với nhau và với môi trường sống, sự thay đổi, phát triển của chúng.

Tiếp cận thành tố T (Technology)/công nghệ: Công nghệ là giải pháp, quy trình, công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.

Tiếp cận thành tố E (Engineering)/kỹ thuật: Kỹ thuật đối với trẻ mầm non, có hai cách tiếp cận, cách tiếp cận thứ nhất đó là kỹ thuật hướng đến kỹ năng vận động tinh của trẻ, như cắt, nặn, xé, dán, để tạo ra một sản phẩm nào đó; Cách tiếp

cận thứ hai được nhấn mạnh nhiều hơn đó là qui trình áp dụng kiến thức khoa học để thiết kế, chế tạo hay xây dựng tạo thành sản phẩm.

Tiếp cận thành tố M (Math)/toán học: Yếu tố toán học trong STEAM có thể hiểu là việc trẻ có kĩ năng sử dụng những hiểu biết về toán học: khả năng so sánh, sắp xếp, phán đoán, phân tích, lập luận và truyền đạt ý tưởng một cách hiệu quả thông qua việc tính toán, giải thích, trình bày, để giải quyết vấn đề trong nhận thức và thực tiễn.

Tiếp cận thành tố A (Art)/Nghệ thuật: Nghệ thuật trong STEAM đối với trẻ mẫu giáo được thể hiện ở nhiều hình thức khác nhau như hát, múa, vẽ, tạo hình, thuyết trình, đóng kịch... Trẻ có thể sử dụng các kiến thức và kĩ năng tạo hình (đường cong, đường thẳng, màu sắc...) để thiết kế /trang trí sản phẩm.

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục ứng dụng giáo dục STEAM cho trẻ mầm non theo cấu trúc sau

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
STEAM TÌM TÒI KHÁM PHÁ
(Quy trình 5E)**

Tên hoạt động: ...

Đối tượng: trẻ ... tuổi. Số lượng: ... trẻ, thời gian

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức:

Nêu được .../Kể được .../Mô tả được .../Giải thích được/Phân tích được tính chất, đặc điểm của vấn đề khám phá/quan sát/nghiên cứu/thử nghiệm (...). (S)

Nêu được các đồ dùng, công cụ để khám phá/quan sát/nghiên cứu/thử nghiệm/thực hiện thí nghiệm với đối tượng...; (T)

Nêu được quá trình/ các bước thực hiện, sử dụng các dụng cụ và nguyên vật liệu ... để tạo ra sản phẩm. (E)

Nhận ra vẻ đẹp/sự hài hoà, cân đối,... của đối tượng ... (A)

Nêu/Trình bày được các biểu tượng toán học: Ví dụ: to, nhỏ, dài, ngắn, tròn, dẹt, cao, thấp; ít, nhiều... có liên quan đến nội dung hoạt động. (M)

2. Kĩ năng:

Quan sát, khám phá, làm thí nghiệm, đặt câu hỏi ... (S)

Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kĩ thuật, thao tác nhận thức, nghiên cứu để khám phá, tìm hiểu về đối tượng. (T)

Xác lập và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm... (E)

Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động. (A)

Nhận biết và phân biệt được đối tượng, số lượng ..; vị trí của đối tượng ... (M)

1. Thái độ:

Hứng thú, yêu thích hoạt động; Chăm chú, tập trung, cố gắng t/h hoạt động.

Chủ động phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động ...

II. CHUẨN BỊ (*Ghi rõ tên đối tượng và số lượng GV và trẻ cần chuẩn bị cho hoạt động*)

1. Chuẩn bị của GV: kế hoạch hoạt động; học liệu (...) và điều kiện khác (âm nhạc).

2. Chuẩn bị của trẻ: Đồ dùng để khám phá và thử nghiệm đối tượng; các nguyên vật liệu, học liệu (Giấy A4 và bút chì).

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG (nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức)

1. Hoạt động 1. Thu hút (thời gian)

+ Ổn định tổ chức: Tạo hứng thú, sử dụng các kỹ thuật (Kể chuyện/Câu hỏi/Trò chơi học tập..., tổ chức cho trẻ xem vật thật hoặc tranh ảnh, quan sát vật liệu và thiết bị thí nghiệm sử dụng trong hoạt động) -> tạo sự tò mò, đặt ra các câu hỏi, khơi gợi các câu trả lời từ trẻ để nhận biết về những điều đã biết ở trẻ hoặc suy nghĩ của trẻ về nội dung chủ đề STEAM hướng đến; Dẫn dắt trẻ vào vấn đề trẻ quan tâm -> Khái quát lại vấn đề và chuyển hoá vấn đề thành tên hoạt động.

+ Giới thiệu về tên của hoạt động GD STEAM ...

2. Hoạt động 2. Khám phá (thời gian)

+ Tổ chức cho trẻ làm việc cùng nhau để giải quyết vấn đề thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu, đồ dùng, phương tiện để thực hiện hoạt động... trải nghiệm/điều tra thực tế...

Trong quá trình trẻ thực hiện thí nghiệm, GV:

+ Hỏi trẻ bằng câu hỏi hoặc tình huống có vấn đề để trẻ trả lời hoặc giải quyết bằng vốn kiến thức, kinh nghiệm đã có và thực tiễn bối cảnh để giúp trẻ vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề ... ;

+ Quan sát và lắng nghe trẻ tương tác, dành thời gian cho trẻ cố gắng tự giải quyết vấn đề, có thể đặt câu hỏi để đổi hướng “cuộc điều tra”/Thí nghiệm của trẻ khi cần thiết.

+ Quan sát quá trình trẻ thực hiện để định hướng, gợi mở, phát triển vấn đề tìm hiểu/nghiên cứu/khám phá/trải nghiệm... cho trẻ; khuyến khích trẻ thử các phương án khám phá khác và thảo luận với các bạn, ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”.

3. Hoạt động 3. Giải thích (thời gian)

+ Tổ chức cho trẻ giải thích về các khái niệm và quy trình đang thực hiện bằng cách hiểu riêng, GV có thể giúp trẻ làm rõ hiểu biết của trẻ và giới thiệu các khái niệm, kỹ năng mới... (Hãy nói về cách con và các bạn đã khám phá/quan sát/tìm hiểu/làm thí nghiệm).

+ GV hỏi trẻ về cơ sở thực hiện quá trình tìm tòi, nghiên cứu và các giải thích, sử dụng các trải nghiệm trước đây của trẻ làm cơ sở để giải thích khái niệm (Con và các bạn đã rút ra điều gì? Có thêm hiểu biết mới nào? Khám phá ra quy trình như thế nào/quan sát/tìm hiểu/làm thí nghiệm này! Dựa vào đâu để con khẳng định điều đó là đúng?... Điều gì sẽ xảy ra nếu ...).

+ Tổ chức cho trẻ giải thích các cách thức hoặc biện pháp cho các bạn, nghe lời giải thích của các bạn, có thể đặt ra nghi vấn trước lời giải thích của các bạn,

chia sẻ dữ liệu và kết quả quan sát với các bạn (Con nghĩ rằng điều gì sẽ xảy ra nếu con không thực hiện theo các bước như con đã nghiên cứu/tìm hiểu/thực hiện thí nghiệm? Ngoài cách con đã làm, con nghĩ rằng có thể thực hiện bằng cách nào nữa?...).

4. Hoạt động 4. Áp dụng cụ thể/mở rộng (thời gian)

+ Tổ chức cho trẻ áp dụng kiến thức, kĩ năng đã có và phát triển thêm những kiến thức, kĩ năng dựa trên sự hiểu biết về các nội dung khám phá;

+ Tổ chức cho trẻ thực hiện một thử thách khám phá trẻ tạo ra được sản phẩm theo nội dung nghiên cứu/khám phá/trải nghiệm; khuyến khích trẻ áp dụng hoặc mở rộng kiến thức và kĩ năng trong các hoàn cảnh mới, yêu cầu trẻ dùng định nghĩa, giải thích một cách khoa học.

5. Hoạt động 5. đánh giá (thời gian)

+ Tổ chức cho trẻ trình bày kết quả khám phá.

+ Tổ chức cho trẻ đánh giá kiến thức, kĩ năng, thái độ của trẻ trong và sau hoạt động; Tìm kiếm bằng chứng cho rằng trẻ có thay đổi suy nghĩ hoặc hành vi trong quá trình khám phá.

+ Gọi mở để trẻ nghĩ ra các câu hỏi mới, đặt câu hỏi cho GV và các bạn về những vấn đề còn quan tâm; gọi mở để trẻ trả lời các câu hỏi mang tính gọi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế,...

+ Gọi mở để trẻ nói lên những điều trẻ quan tâm và muốn tiếp tục được thực hiện khi hoạt động kết thúc.

+ Kết thúc

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GD ỨNG DỤNG GIÁO DỤC STEAM CHO TRẺ MẦM NON THEO QUY TRÌNH EDP

Hoạt động GD STEAM thực hiện theo Quy trình thiết kế kĩ thuật¹ (EDP-Engineering Design Process) gồm các bước sau:

Bước 1. Hỏi để xác định vấn đề và giải pháp

Bước này thực hiện trong thời gian ngắn, trình bày thách thức và tài liệu STEAM giúp trẻ xác định vấn đề thực tiễn về thiết kế kĩ thuật cần giải quyết (trả lời câu hỏi “Xây dựng/Thiết kế cái gì bây giờ?”). Kĩ thuật sử dụng trong bước này GV tổ chức cho trẻ thảo luận nhóm, dùng đồ họa hay hình ảnh, khơi gợi kiến thức nền, đặt câu hỏi, đưa ra vấn đề, sản phẩm cần tạo ra với các tiêu chí rõ ràng để có thể giải quyết vấn đề. GV có thể dùng video, một câu chuyện, một bài báo, một đoạn văn hoặc hoạt động khởi động để mô tả thực trạng/vấn đề, thu hút sự quan tâm của trẻ.

Bước 2. Tưởng tượng để động não và chọn một giải pháp để kiểm tra

Tổ chức cho trẻ thu thập thông tin liên quan tới vấn đề cần giải quyết, giúp trẻ huy động vốn kiến thức, kinh nghiệm đã có về đối tượng. Ngoài ra, GV cũng có thể cung cấp thông tin qua hoạt động cung cấp từ vựng, ghi chép hay cho trẻ tham quan trung tâm hoạt động. Cũng có thể cho trẻ xem sản phẩm tương tự

thông qua tranh ảnh, video, mô hình. Hoạt động này giúp trẻ hình dung một cách rõ ràng về sản phẩm và dự kiến nguyên vật liệu cần thiết [3].

Bước 3. Lên kế hoạch để chỉ rõ thiết kế và vật liệu

Tổ chức cho trẻ tạo ra bản nháp cho giải pháp/mô hình của mình. Một số hoạt động học tập phù hợp với bước này là: Một trẻ nghĩ ra ý tưởng trước, chia sẻ ý tưởng với một bạn khác, rồi cả hai chia sẻ cho cả tập thể nghe, nói lên suy nghĩ của mình, mỗi trẻ hoặc mỗi nhóm tạo poster cho ý tưởng của mình rồi cả lớp đi vòng quanh tham quan, so sánh đối chiếu. Trẻ có thể vẽ ra sản phẩm mà mình định tạo thành, liệt kê tên và số lượng nguyên vật liệu định sử dụng, nêu lên/vẽ ra quy trình để tạo ra sản phẩm. Đây là bước rất quan trọng song cũng khó đối với trẻ, căn cứ vào từng độ tuổi, GV có thể hỗ trợ trẻ bằng cách phù hợp như giúp trẻ nhà trẻ, trẻ 3-4 tuổi ghi chép ý tưởng (nếu cần). Dưới đây là một hình ảnh ví dụ về sự hỗ trợ của GV trong việc giúp trẻ “ghi lại” ý tưởng về công thức tạo “dầu gội thảo mộc”.

Bước 4. Chế tạo để tạo và thử nghiệm một mô hình

Ở giai đoạn này, trẻ bắt tay vào thực hiện sản phẩm theo kế hoạch, biến ý tưởng thành hiện thực thông qua các thao tác và trình tự kỹ thuật đo đạc, vẽ, viết, cắt dán, ghép... như những kĩ sư hay chuyên gia thực thụ. Trẻ có thể thể hiện ý tưởng về sản phẩm trên máy tính hay poster, tờ rơi... đi kèm với mô hình hoặc giải pháp thông qua bàn luận, làm việc cùng nhau. Trong quá trình làm, có khi một thành viên trong nhóm lại nảy ra ý tưởng mới (về thiết kế, nguyên liệu hay kết cấu), từ đó các thành viên của nhóm lại cùng thống nhất bổ sung, điều chỉnh (nếu có) và thực hiện (Trần Thị Minh Huế, Vũ Thị Thuý, Nguyễn Thị Hà, 2022).

Bước 5. Cải tiến để hỏi cách thiết kế có thể tốt hơn nữa và bắt đầu lại chu trình

Trẻ tự kiểm tra sản phẩm đã thiết kế của nhóm mình và xem các nhóm khác thử nghiệm thiết kế của họ.

Trình bày giải pháp/mô hình/sản phẩm thiết kế của mình trước các nhóm khác trong lớp và GV để xem xét về tính hiệu quả của nó. Thảo luận nhóm và giải thích lí do tại sao nhóm trẻ chọn thiết kế của mình, nếu kế hoạch của trẻ trông khác với những gì cả nhóm đã thực hiện ở sản phẩm tạo ra thì gợi ý để trẻ lí giải về nguyên nhân của sự thay đổi (trẻ thường làm và điều đó là tốt!). Giúp trẻ nói lên những điều chỉnh/thay đổi và lí do của sự thay đổi đó.

Phản ánh nhóm bằng cách cho trẻ thảo luận về những thành công/không thành công và các nhóm phản ánh mong muốn chung của nhóm sẽ làm vào lần tới. Trong thời gian này, trẻ cũng được khuyến khích phản ánh về cách trẻ đã làm việc như một nhóm.

Sau khi nghe ý kiến phản hồi, trẻ thực hiện cải tiến hoặc thậm chí thay đổi (nếu cần) mô hình, giải pháp của nhóm mình.

GV có thể mời chuyên gia trong lĩnh vực liên quan đến để xem xét, đưa ra nhận xét về giải pháp/mô hình của trẻ (bước này có thể thực hiện qua email, skype...).

Trên cơ sở danh mục hoạt động GD STEAM thiết kế kĩ thuật đã xác định tại kế hoạch GD năm học và kế hoạch GD chủ đề, đặc trưng của hoạt động GD STEAM theo quy trình EDP, GV xây dựng kế hoạch theo cấu trúc gợi ý sau:

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
STEAM THIẾT KẾ KỸ THUẬT
(Quy trình EDP)**

“Tên hoạt động: ...”

Đối tượng: Trẻ ... tuổi. Số lượng: ... trẻ. Thời gian: 40 - 45 phút.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiến thức:

Nêu được ../Kể được ../Mô tả được ../Giải thích được tính chất, đặc điểm của ...(S) - Nêu/kể được các đồ dùng, công cụ, nguyên vật liệu dùng để thiết kế../sáng tạo../chế tạo../làm... (T);

Trình bày được các bước để thiết kế../sáng tạo../chế tạo../làm... (E);

Nhận ra vẻ đẹp của(A);

Nêu/ trình bày được các biểu tượng toán học (M): Ví dụ: to, nhỏ, dài, ngắn, tròn, dẹt, cao, thấp; ít, nhiều... có liên quan đến nội dung hoạt động

2.Kĩ năng:

Quan sát, khám phá, đặt câu hỏi ... (S)

Lựa chọn được đồ dùng, công cụ, nguyên vật liệu để thiết kế../sáng tạo../chế tạo../làm...;...phù hợp với nội dung hoạt động (T)

Phác thảo được đối tượng ... bằng ...; Tạo được hình đối tượng ... từ các kĩ thuật ... và nguyên vật liệu... Xây dựng được các bước thiết kế../sáng tạo../chế tạo../làm...bằng kĩ thuật (E)

Thể hiện được ý kiến cá nhân bằng lời nói về cái đẹp/sự hài hoà, cân đối,... của đối tượng thiết kế/sáng tạo/... (A)

Xác định được chiều cao của đối tượng..., số lượng ...; vị trí của đối tượng ...so sánh với tiêu chí ban đầu (M).

3. Thái độ:

Yêu thích hoạt động; Chăm chú, tập trung, cố gắng thực hiện hoạt động;Chủ động phối hợp với bạn để thực hiện hoạt động; giữ gìn sản phẩm, tiết kiệm nguyên vật liệu, ...

II. CHUẨN BỊ (Ghi rõ tên đối tượng và số lượng GV và trẻ cần chuẩn bị cho hoạt động)

1. Chuẩn bị của GV: kế hoạch hoạt động; học liệu và điều kiện khác (âm nhạc)

2.Chuẩn bị của trẻ: đồ dùng (Ví dụ:... bảng con, ... khăn lau tay ... kéo, ... dao; bàn con), nguyên vật liệu (đất nặn: ... khối, số lượng, màu sắc...), học liệu (Giấy A4 và bút chì).

IV. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG (nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức)

(Mỗi hoạt động thành phần, xác định rõ hoạt động của GV và hoạt động tương ứng của trẻ)

1. Hoạt động 1. Hỏi xác định vấn đề (thời gian)

Ôn định tổ chức:

Tạo hứng thú, sử dụng các kĩ thuật (Kể chuyện/Câu hỏi/Trò chơi học tập...) -
> Dẫn dắt vào vấn đề trẻ quan tâm -> Khái quát vấn đề và chuyển hoá vấn đề thành tên hoạt động.

(Hướng cho trẻ nhận ra và nói được tiêu chí cần đạt của sản phẩm thiết kế)

Giới thiệu về Tên của hoạt động GD STEAM

2. Hoạt động 2. Tưởng tượng (thời gian)

Cho trẻ về nhóm, Tổ chức cho trẻ huy động vốn kiến thức, kinh nghiệm đã có về đối tượng

Hướng dẫn trẻ nêu ý tưởng về hoạt động

Hướng dẫn trẻ xác định một (một số) phương án thực hiện hoạt động Hướng dẫn trẻ xác định một (một số) nguyên vật liệu, đồ dùng, phương tiện để thực hiện hoạt động....

3. Hoạt động 3. Lập kế hoạch/Lên phương án thiết kế (thời gian)

Tổ chức cho trẻ hoạt động hình thức cá nhân hoặc nhóm

Hướng dẫn trẻ lên phương án thiết kế và thiết kế sản phẩm

Sản phẩm: Có bản thiết kế/kế hoạch (mức độ tả bằng lời nói hoặc bản thiết kế trên giấy hoặc trên chất liệu khác/Có thể sử dụng sticker hình ảnh để dán)...

4. Hoạt động 4. Chế tạo/Thiết kế sản phẩm và thử nghiệm (thời gian)

Tổ chức cho trẻ thực hiện bản thiết kế; GV quan sát, hỗ trợ... Hướng dẫn trẻ tạo sản phẩm theo thiết kế/kế hoạch; Quan tâm đến tính khoa học, phù hợp của K/K ban đầu/tiêu chí đề ra và những điều chỉnh (nếu có)

5. Hoạt động 5. Trình bày và hoàn thiện sản phẩm hoặc bản thiết kế sản phẩm

Tổ chức cho trẻ trình bày sản phẩm; đối sánh với kế hoạch và tiêu chí ban đầu
Gợi ý để trẻ hoàn thiện sản phẩm, kế hoạch/bản thiết kế (nếu có)

Kết thúc.../hướng cho trẻ thể hiện cảm xúc/mong muốn ở hoạt động sau

- Trưng bày tranh ảnh, XDMT học tập trong lớp để có thể dạy trẻ mọi nơi, mọi lúc.

THÁNG 10 NĂM 2025

CHUYÊN ĐỀ: HOẠT ĐỘNG GÓC(NHÀ TRẺ + MẪU GIÁO)

II. Hoạt động góc ở độ tuổi nhà trẻ

1. Mục tiêu – nhiệm vụ

Phát triển thể chất: rèn vận động tinh, phối hợp tay – mắt.

Phát triển ngôn ngữ: qua giao tiếp, bắt chước lời nói, gọi tên đồ vật.

Hình thành kỹ năng xã hội ban đầu: biết chia sẻ, chờ lượt, chơi cùng bạn.

Phát triển nhận thức: tò mò, quan sát, bắt chước, tư duy đơn giản.

Hình thành nề nếp: chọn góc, dọn đồ chơi sau khi chơi.

2. Giải pháp – tổ chức thực hiện

Bố trí không gian: Góc chơi đơn giản, an toàn, vừa tầm với trẻ: góc gia đình, xây dựng, thiên nhiên, nghệ thuật.

Chuẩn bị đồ dùng – học liệu: bát nhựa, thìa, hộp giấy, khối gỗ, tranh ảnh, con rối tay, nhạc cụ đơn giản.

Hình thức chơi: nhóm nhỏ; cô nhập vai cùng trẻ, khuyến khích trẻ tự chọn góc.

Hoạt động trọng tâm: xếp chồng, lắp ráp, chăm sóc búp bê, tưới cây, vẽ nguệch ngoạc, gõ nhạc cụ.

Thói quen chơi: trước khi chơi → chọn góc; sau khi chơi → cất gọn đồ dùng.

Vai trò giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ trẻ nhút nhát, động viên trẻ tự tin.

Đánh giá: mức độ tham gia, khả năng phối hợp với bạn, tiến bộ trong vận động và ngôn ngữ

II. Hoạt động góc ở độ tuổi mẫu giáo

1. Mục tiêu – nhiệm vụ

Phát triển nhận thức: tái hiện cuộc sống, giải quyết tình huống, mở rộng hiểu biết.

Phát triển ngôn ngữ và tư duy: qua vai chơi, giao tiếp, đặt câu hỏi, kể lại.

Phát triển tình cảm – xã hội: hợp tác, chia sẻ, xử lý mâu thuẫn.

Phát triển thẩm mỹ, sáng tạo: qua vẽ, xây dựng, âm nhạc, thiết kế sản phẩm.

Hình thành tính tự lập và năng lực tự quản trong khi chơi.

2. Giải pháp – tổ chức thực hiện

Bố trí góc chơi đa dạng, mở: phân vai, xây dựng, sách – học tập, nghệ thuật, thiên nhiên, STEM, âm nhạc.

Nguyên tắc bố trí: góc yên tĩnh (sách, nghệ thuật) tách biệt góc ồn ào (phân vai, xây dựng).

Chuẩn bị đồ dùng – học liệu: kết hợp sẵn có (búp bê, lego, tranh ảnh...) và tự tạo (chai nhựa, vỏ hộp, lá cây...).

Tổ chức chơi: trẻ tự chọn góc, nhập vai, sáng tạo tình huống (bác sĩ – bệnh nhân, khách hàng – người bán hàng...).

Liên hệ chủ đề học tập: sau mỗi chủ đề, bổ sung đồ dùng và tình huống chơi (VD: chủ đề “Nghề nghiệp” → có góc bán hàng, góc công trình, góc vẽ đồng phục).

Vai trò giáo viên: gợi mở, đặt câu hỏi kích thích tư duy, hỗ trợ giải quyết mâu thuẫn; không áp đặt.

Đánh giá sau chơi: trẻ kể lại quá trình chơi, trưng bày sản phẩm, chia sẻ cảm xúc.

THÁNG 11 NĂM 2025

CHUYÊN ĐỀ

CHUYÊN ĐỀ: HOẠT ĐỘNG ÂM NHẠC (NHÀ TRẺ + MẪU GIÁO)

I. Hoạt động Âm nhạc ở trẻ nhà trẻ

1. Nhiệm vụ

Làm quen với âm nhạc: cho trẻ tiếp xúc với bài hát, giai điệu ngắn, đơn giản, dễ nhớ.

Phát triển khả năng nghe – cảm thụ: nhận biết sự khác nhau của âm thanh (cao – thấp, nhanh – chậm).

Rèn kỹ năng vận động theo nhạc: vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo nhịp.

Phát triển ngôn ngữ: thông qua việc hát từ ngắn, câu lặp lại, kết hợp động tác minh họa.

Hỗ trợ phát triển tình cảm – xã hội: mang lại niềm vui, giúp trẻ bộc lộ cảm xúc, mạnh dạn, tự tin hơn khi giao tiếp.

2. Giải pháp

Tạo môi trường âm nhạc phong phú: bố trí nhạc cụ đơn giản (trống lắc, chuông, xúc xắc...), bật nhạc quen thuộc vào các thời điểm trong ngày.

Lựa chọn bài hát phù hợp: giai điệu vui tươi, ngắn gọn, gần gũi với trẻ (gia đình, cô giáo, đồ chơi, con vật).

Hình thức tổ chức đa dạng:

Hát cùng cô.

Nghe nhạc và đoán tên bài hát.

Vận động đơn giản theo nhạc.

Trò chơi âm nhạc (VD: nghe nhạc truyền bóng, nghe nhạc dừng lại).

Phát huy vận động tinh và thô: khuyến khích trẻ vỗ tay, dậm chân, rung chuông, gõ trống theo tiết tấu.

Khích lệ cá nhân:

Trẻ nhút nhát → cô nắm tay, cùng hát.

Trẻ mạnh dạn → khuyến khích làm mẫu cho các bạn.

Phối hợp với phụ huynh: chia sẻ danh sách bài hát, hướng dẫn cha mẹ hát và vận động cùng trẻ ở nhà.

II. Hoạt động Âm nhạc ở trẻ mẫu giáo

1. Nhiệm vụ

Phát triển khả năng cảm thụ âm nhạc: phân biệt sắc thái, tiết tấu, giai điệu.

Rèn kỹ năng ca hát: hát rõ lời, đúng nhịp, thể hiện cảm xúc qua giọng hát.

Vận động theo nhạc: biết múa, minh họa bài hát, phối hợp nhịp nhàng cùng bạn.

Khuyến khích sáng tạo: thay đổi động tác, hát thay lời mới, gõ đệm theo nhạc, biểu diễn trước nhóm.

Bồi dưỡng phẩm chất cá nhân – xã hội: mạnh dạn, tự tin, yêu cái đẹp, biết hợp tác và chia sẻ.

Phát triển năng lực toàn diện: ngôn ngữ, tư duy, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ.

2. Giải pháp

Đa dạng hóa hoạt động âm nhạc:

Hát: cá nhân – nhóm – tập thể.

Nghe nhạc: phân biệt nhạc vui – buồn, nhanh – chậm.

Vận động theo nhạc: múa, minh họa bài hát, tham gia trò chơi âm nhạc.

Gõ đệm theo nhạc: dùng nhạc cụ gõ hoặc tận dụng vật liệu tái chế (chai nhựa, lon, sỏi).

Tổ chức góc âm nhạc trong lớp: nơi trẻ có thể thử nhạc cụ, biểu diễn, đóng vai “ca sĩ – nghệ sĩ”.

Lựa chọn bài hát theo chủ đề:

Gia đình → hát về ông bà, cha mẹ.

Quê hương – đất nước → hát về Bác Hồ, Tổ quốc, mùa xuân.

Thế giới xung quanh → hát về con vật, thiên nhiên.

Tích hợp âm nhạc với hoạt động khác:

Toán → vỗ tay theo nhịp đếm.

Khám phá khoa học → nghe âm thanh tự nhiên (tiếng mưa, chim hót).

Tạo hình → vẽ tranh thể hiện cảm xúc khi nghe nhạc.

Tổ chức biểu diễn nhỏ: trong ngày sinh nhật, lễ hội, hoặc thi “Bé hát hay mùa đẹp”.

Vai trò giáo viên: làm mẫu sinh động, gợi mở sáng tạo, khuyến khích trẻ thể hiện cá nhân, không áp đặt.

Đánh giá hiệu quả: chú trọng vào mức độ hứng thú, khả năng biểu cảm, sự tự tin – thay vì chỉ yêu cầu hát đúng tuyệt đối.

THÁNG 12 NĂM 2025

HOẠT ĐỘNG TẠO HÌNH (NHÀ TRẺ + MẪU GIÁO)

I. Hoạt động Tạo hình nhà trẻ

1. Nhiệm vụ

Giúp trẻ làm quen với màu sắc, hình dạng, đường nét một cách đơn giản.

Rèn kỹ năng vận động tinh: cầm bút, chấm, gạch, vẽ nguệch ngoạc, xé – dán đơn giản.

Phát triển trí tưởng tượng và khả năng quan sát từ những vật quen thuộc (hoa, quả, đồ chơi, con vật...).

Tạo niềm vui, sự hứng thú trong khi vẽ, nặn, dán; hình thành tính kiên nhẫn, tập trung ngắn hạn.

Khơi gợi cảm xúc thẩm mỹ ban đầu và sự tự tin khi “sản phẩm của mình được công nhận”.

2. Giải pháp

Môi trường tạo hình:

Góc tạo hình có giấy, bút màu sáp, hồ dán an toàn, đất nặn mềm, lá cây khô, hạt hạt...

Trung bày sản phẩm của trẻ ở tầm mắt để trẻ tự hào.

Hình thức tổ chức:

Vẽ tự do theo cảm xúc: gạch, chấm, xoay tròn.

Nặn, xé dán các hình đơn giản: quả bóng, mặt trời, bông hoa.

In hình bằng bàn tay, ngón tay, củ quả (cà rốt, lá cây).

Vai trò giáo viên:

Làm mẫu ngắn gọn, đơn giản, không cầu kỳ.

Khích lệ trẻ: “Con làm đẹp quá, giống mặt trời rồi!”.

Với trẻ chậm, nhút nhát: hỗ trợ cầm tay, sau đó buông dần.

Kết hợp phụ huynh: gửi sản phẩm nhỏ về nhà (bức vẽ, tấm dán), khuyến khích cha mẹ treo ở góc học tập của con.

II. Hoạt động Tạo hình mẫu giáo(3-6 tuổi)

1. Nhiệm vụ

Phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng và sự sáng tạo.

Rèn kỹ năng tạo hình đa dạng: vẽ, cắt, xé, dán, nặn, in, ghép hình.

Hình thành kỹ năng phối hợp màu sắc, đường nét, bố cục đơn giản.

Biết thể hiện ý tưởng, cảm xúc qua sản phẩm tạo hình.

Góp phần phát triển thẩm mỹ, ngôn ngữ (trẻ kể về sản phẩm), tư duy logic, tình cảm – xã hội.

2. Giải pháp

Môi trường tạo hình:

Góc tạo hình phong phú: giấy màu, đất nặn, hộp phế liệu sạch (chai nhựa, bìa, hạt hạt...), màu nước.

Trang trí góc theo chủ đề: “Cửa hàng tranh bé”, “Xưởng nặn”, “Góc nghệ sĩ”.

Hình thức tổ chức:

Vẽ theo đề tài: gia đình, con vật, ngôi nhà, ngày hội.

Vẽ – nặn – xé dán tự do theo cảm xúc, tưởng tượng.

Làm đồ chơi đơn giản từ vật liệu mở: làm ô tô từ hộp sữa, búp bê từ que gỗ.

Thi đua nhóm: “Nhóm nào vẽ vườn hoa đẹp hơn?”.

Vai trò giáo viên:

Khơi gợi ý tưởng, đặt câu hỏi mở: “Con muốn vẽ gì để tặng mẹ?”, “Cái cây này mùa hè có màu gì?”.

Làm mẫu linh hoạt, khuyến khích sáng tạo thay vì bắt trẻ làm giống cô.

Ghi nhận sản phẩm theo cách tích cực: “Bức tranh này rất nhiều màu sắc tươi sáng!”.

Tích hợp:

Toán: xếp hình vuông, tròn thành ngôi nhà.

Văn học: vẽ nhân vật trong truyện.

Âm nhạc: nặn, vẽ theo cảm xúc khi nghe nhạc.

Tổ chức trưng bày – biểu diễn:

Triển lãm sản phẩm theo chủ đề, mời phụ huynh xem.

Gắn hoạt động tạo hình vào ngày lễ: Tết Trung thu, 20/11, Tết Nguyên đán.

Như vậy, chuyên đề Hoạt động Tạo hình cần chú trọng:

Ở nhà trẻ: làm quen, trải nghiệm, vui chơi là chính.

Ở mẫu giáo: phát triển kỹ năng, sáng tạo, biểu đạt cá nhân và hợp tác nhóm.

THÁNG 01 NĂM 2026

CHUYÊN ĐỀ

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG
CHO TRẺ TRONG TRƯỜNG MẦM NON (NHÀ TRẺ + MẪU GIÁO)**

1. Nhiệm vụ

a. Đối với trẻ nhà trẻ (24 – 36 tháng)

Hình thành các kỹ năng vận động cơ bản ban đầu: đi, chạy, bò, trườn, ném, cầm nắm.

Phát triển vận động thô và tinh phù hợp độ tuổi: đi thăng bằng, leo trèo đơn giản, xúc cơm bằng thìa, xếp chồng khối gỗ.

Tạo cơ hội cho trẻ vận động thường xuyên nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể chất, tạo tinh thần vui vẻ.

Góp phần hình thành thói quen tự tin – mạnh dạn – chủ động trong sinh hoạt.

b. Đối với mẫu giáo (3 – 6 tuổi)

Rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng vận động cơ bản: chạy nhanh, bật xa, ném trúng đích, đi thăng bằng.

Phát triển tố chất thể lực: nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ, dẻo dai.

Hình thành tinh thần hợp tác, kỷ luật, đoàn kết khi tham gia hoạt động tập thể.

Rèn tính kiên trì – tự tin – ý chí vượt khó qua trò chơi vận động.

Góp phần phát triển toàn diện: thể chất – nhận thức – ngôn ngữ – tình cảm – xã hội.

2. Giải pháp

a. Đối với nhà trẻ

Xây dựng môi trường vận động an toàn – hấp dẫn

Trang bị: thảm mềm, khối xốp, cầu trượt nhỏ, hầm chui, bóng mềm.

Bố trí góc vận động trong lớp và sân chơi ngoài trời phù hợp.

Tổ chức hoạt động vận động đa dạng

Trò chơi đơn giản: bò qua cổng, chuyền bóng, lăn bóng.

Bài tập vận động theo nhạc: đi – dừng, vỗ tay, nhún nhảy.

Lồng ghép vận động vào sinh hoạt hàng ngày: xếp đồ chơi, cất dép, bê ghế.

Vai trò giáo viên

Làm mẫu sinh động, động viên trẻ tham gia, khuyến khích trẻ nhút nhát.

Tăng dần độ khó theo khả năng, tuyệt đối không ép buộc.

Kết hợp phụ huynh

Trao đổi để cha mẹ tạo điều kiện cho trẻ vận động tại nhà: leo cầu thang, chơi bóng, tập co duỗi tay, nhảy theo nhạc.

b. Đối với mẫu giáo

Xây dựng kế hoạch vận động khoa học

Duy trì giờ thể dục hằng ngày.

Xen kẽ vận động trong các hoạt động học tập khác: toán, văn học, tạo hình, âm nhạc.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức

Trò chơi ngoài trời: kéo co, mèo đuổi chuột, rồng rắn lên mây.

Bài tập thể dục sáng; bài tập phát triển tố chất: chạy bền, bật xa, đi thăng bằng.

Tổ chức “Ngày hội thể thao của bé”, hội thi “Bé khỏe – bé ngoan”.

Trang bị dụng cụ – thiết bị phong phú

Vòng, bóng, gậy, dây nhảy.

Vật liệu tái chế an toàn: chai nhựa, lon sữa, túi vải, sỏi.

Vai trò giáo viên

Hướng dẫn đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Khích lệ tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau khi chơi.

Quan sát, điều chỉnh hoạt động phù hợp với từng trẻ.

Phối hợp phụ huynh – cộng đồng

Vận động phụ huynh cùng làm dụng cụ vận động từ nguyên liệu mở.

Phối hợp tổ chức ngày hội thể thao, lồng ghép vào các sự kiện, lễ hội của trường.

Như vậy: Với nhà trẻ: trọng tâm là hình thành kỹ năng vận động cơ bản, tạo niềm vui, sự tự tin trong vận động.

Với mẫu giáo: chú trọng phát triển tố chất thể lực, rèn ý chí, tinh thần hợp tác và chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1. Để nâng cao chất lượng, nhà trường cần đồng bộ: đầu tư môi trường – đổi mới phương pháp – đa dạng hoạt động – phối hợp chặt chẽ với phụ huynh.

THÁNG 2 NĂM 2026

CHUYÊN ĐỀ 1

CHO TRẺ LÀM QUEN VỚI TOÁN (Mẫu Giáo)

1. Nhiệm vụ

Hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng

Giúp trẻ làm quen với số lượng, con số, các thao tác so sánh, sắp xếp, phân loại, đo lường, hình dạng, kích thước, vị trí trong không gian và thời gian.

Phát triển tư duy toán học

Rèn luyện khả năng quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, tư duy logic.

Khích thích sự tò mò, hứng thú tìm tòi, khám phá thế giới toán học quanh trẻ.

Rèn luyện kỹ năng cần thiết

Đếm, nhận biết chữ số, tách – gộp số lượng trong phạm vi quy định.

Xác định vị trí trong không gian (trên – dưới, trước – sau, trái – phải), nhận biết thời gian (sáng – trưa – chiều – tối, hôm nay – hôm qua – ngày mai).

Phát triển phẩm chất, năng lực

Hình thành tính chính xác, kiên trì, cẩn thận.

Rèn kỹ năng hợp tác, chia sẻ khi cùng tham gia trò chơi toán học.

Chuẩn bị hành trang về tư duy và kỹ năng toán học ban đầu cho trẻ bước vào lớp 1.

2. Giải pháp

Xây dựng môi trường toán học phong phú

Trong lớp: góc học tập với đồ dùng, học liệu đa dạng (que tính, khối gỗ, hạt hạt, hình học bằng nhựa/xốp, thẻ số, tranh ảnh).

Ngoài trời: vẽ ô số, trò chơi vận động có yếu tố toán học (bật vào ô số, ném bóng trúng đích theo số lượng).

Tận dụng nguyên vật liệu mở: vỏ hộp, nắp chai, hòn sỏi, lá cây... để trẻ phân loại, đếm, xếp hình.

Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động

Hoạt động học: tổ chức tiết làm quen với toán theo từng độ tuổi, từ dễ đến khó, theo chương trình quy định.

Hoạt động góc: góc toán – học tập, trẻ chơi trò chơi ghép số, xếp hình, lô tô số, domino.

Hoạt động ngoài trời: quan sát cây, đếm quả, nhặt lá, so sánh chiều cao – độ dài.

Hoạt động tích hợp: lồng ghép toán vào âm nhạc (vỗ tay theo nhịp 2-3-4), tạo hình (xếp hình vuông, hình tròn), văn học (đếm nhân vật trong tranh truyện).

Nội dung làm quen với toán theo độ tuổi mẫu giáo

Mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi):

Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 5.

Nhận biết hình dạng cơ bản: tròn, vuông, tam giác.

So sánh hai đối tượng theo một dấu hiệu (to – nhỏ, dài – ngắn, cao – thấp).

Mẫu giáo nhỡ (4 – 5 tuổi):

Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10.

Nhận biết và phân loại theo nhiều dấu hiệu (màu sắc, kích thước, hình dạng).

Nhận biết vị trí trong không gian: trên – dưới, trước – sau, trái – phải.

Làm quen đo lường bằng các đơn vị đo không chuẩn (đo bằng que, bàn tay).

Mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi):

Đếm, nhận biết số lượng trong phạm vi 10, một số trong phạm vi 20.

Thực hiện tách – gộp nhóm trong phạm vi 10.

Nhận biết thứ tự, so sánh, xếp theo quy tắc.

Nhận biết khối hình (cầu, trụ, vuông, chữ nhật).

Làm quen khái niệm về thời gian (hôm nay – ngày mai – hôm qua; các mùa trong năm).

Phát huy vai trò của giáo viên

Làm mẫu sinh động, tạo tình huống gợi mở để trẻ tự tìm tòi.

Kết hợp phương pháp trực quan – thực hành – trò chơi toán học.

Quan sát, hỗ trợ cá nhân hóa theo khả năng từng trẻ.

Đánh giá thường xuyên: chú trọng hứng thú, khả năng suy luận, thay vì ép trẻ làm đúng tuyệt đối.

Phối hợp với phụ huynh

Trao đổi để cha mẹ rèn luyện toán học trong sinh hoạt hàng ngày: đếm bậc cầu thang, phân loại rau củ, ước lượng số đồ vật.

Hướng dẫn phụ huynh dùng trò chơi dân gian, trò chơi trí tuệ để phát triển tư duy toán học cho trẻ.

Như vậy: Làm quen với toán ở mẫu giáo không nhằm “học toán sớm”, mà nhằm hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng, nuôi dưỡng tư duy logic và sự hứng thú khám phá.

Thực hiện tốt chuyên đề sẽ giúp trẻ: nhanh nhẹn – thông minh – tự tin – sẵn sàng học tập ở tiểu học.

CHUYÊN ĐỀ 2 **CHO TRẺ HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT**

1. Nhiệm vụ

Phát triển nhận thức và tư duy

Giúp trẻ nhận biết đặc điểm, công dụng, cách sử dụng một số đồ vật quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày.

Hình thành kỹ năng phân biệt, so sánh, phân loại đơn giản dựa vào màu sắc, hình dạng, kích thước.

Phát triển vận động tinh

Luyện các thao tác với đồ vật: cầm, nắm, lắp ghép, xếp chồng, tháo lắp, mở – đóng, gài – cài.

Rèn sự khéo léo, phối hợp tay – mắt, tạo tiền đề cho các kỹ năng học tập sau này.

Phát triển ngôn ngữ

Gọi tên, mô tả đặc điểm, công dụng của đồ vật.

Hình thành vốn từ về đồ vật, màu sắc, kích thước, hành động khi thao tác.

Phát triển tình cảm – xã hội

Hứng thú khi chơi và hoạt động với đồ vật.

Biết chia sẻ, cùng bạn sử dụng đồ chơi, tuân thủ quy định an toàn.

Giáo dục thói quen và phẩm chất

Biết giữ gìn, cất dọn đồ vật sau khi sử dụng.

Bước đầu có tính cẩn thận, kiên trì khi thao tác.

2. Giải pháp

Tổ chức môi trường hoạt động

Trong lớp học: chuẩn bị góc “hoạt động với đồ vật” với nhiều học liệu an toàn, phong phú (hộp, cốc, chai nhựa, hạt gỗ, khối xếp hình, que cài).

Ngoài trời: cho trẻ chơi với đồ vật tự nhiên (lá cây, sỏi, cát, nước) để đổ – rót – xúc – gạn.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối: đồ vật không sắc nhọn, không quá nhỏ để tránh nguy cơ nuốt.

Nội dung hoạt động theo độ tuổi 24 – 36 tháng

Xếp chồng, xếp hàng, lắp ghép khối gỗ, hộp nhựa.

Xúc, rót, gạn bằng thìa, ca, cốc, chai.

Cài, buộc, mở – đóng nắp hộp, cúc áo, khóa kéo đơn giản.

Phân loại đồ vật theo 1 – 2 dấu hiệu: màu sắc, hình dạng, kích thước.

Chơi đóng vai với đồ vật: búp bê – bát thìa, nấu ăn – bày bàn, chăm sóc thú nhồi bông.

Phương pháp tổ chức

Làm mẫu – hướng dẫn: Cô làm mẫu chậm rãi, rõ ràng để trẻ quan sát.

Thực hành – trải nghiệm: Trẻ được thao tác trực tiếp, lặp lại nhiều lần.

Khuyến khích – gợi mở: Động viên trẻ tự tìm cách dùng, sáng tạo cách chơi mới.

Trò chơi hóa hoạt động: biến thao tác thành trò chơi hấp dẫn (ai xếp nhanh hơn, ai đồ được nhiều hơn).

Phát huy vai trò giáo viên

Quan sát, hỗ trợ cá nhân hóa, khuyến khích cả trẻ nhút nhát.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong khi trẻ hoạt động.

Tạo tình huống có vấn đề để kích thích trẻ tư duy (ví dụ: “Làm thế nào để cái nắp vào vừa chiếc hộp này?”).

Phối hợp với phụ huynh

Hướng dẫn cha mẹ tận dụng đồ vật trong gia đình (thìa, bát nhựa, hộp, nắp chai, quần áo cũ) để cho trẻ luyện tập.

Khuyến khích phụ huynh trò chuyện cùng con khi hoạt động, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ và nhận thức.

Như vậy: Hoạt động với đồ vật ở trẻ 24 – 36 tháng giúp trẻ khám phá thế giới, rèn kỹ năng vận động, phát triển tư duy và ngôn ngữ, đồng thời hình thành những thói quen tốt. Nếu tổ chức khoa học, phong phú, an toàn, hoạt động này sẽ tạo nền tảng vững chắc cho trẻ tham gia các hoạt động học tập và sáng tạo ở lứa tuổi mẫu giáo.

THÁNG 3 NĂM 2026

CHUYÊN ĐỀ 1: LÀM QUEN VỚI CHỮ CÁI

1. Nhiệm vụ

a. Đối với trẻ mẫu giáo bé (3 – 4 tuổi)

Nhận biết và phát âm một số chữ cái quen thuộc gắn với tên đồ vật, con vật, sự vật gần gũi.

Hình thành hứng thú với chữ cái thông qua trò chơi, tranh ảnh, đồ dùng trực quan.

Phát triển vốn từ, khả năng diễn đạt ngôn ngữ mạch lạc.

b. Đối với trẻ mẫu giáo nhỡ (4 – 5 tuổi)

Làm quen với nhiều chữ cái hơn, biết phát âm đúng, phân biệt các nét cơ bản trong chữ.

Bước đầu nhận ra chữ cái trong từ, trong tên mình và tên bạn.

Rèn kỹ năng quan sát, so sánh sự giống và khác nhau của chữ cái.

c. Đối với trẻ mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi)

Nhận biết và phát âm chính xác 29 chữ cái tiếng Việt.

Biết phân biệt chữ cái theo nhóm nét (nét cong, nét thẳng, nét móc, nét khuyết).

Nhận ra chữ cái trong tiếng, từ, câu ngắn.

Hình thành kỹ năng tiền đọc – tiền viết: cầm bút, tô chữ, ghép chữ cái thành từ đơn giản.

Bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú học tập, chuẩn bị sẵn sàng cho lớp 1.

2. Giải pháp

a. Xây dựng môi trường chữ cái

Trong lớp học: trang trí góc chữ cái, bảng chữ cái sinh động, gắn tên cho đồ dùng – đồ chơi.

Ngoài trời: treo bảng chữ cái, chữ gắn trên cây, khối gạch, đồ chơi ngoài sân.

Gần gũi – hấp dẫn: chữ cái đi kèm tranh ảnh, hình ảnh minh họa giúp trẻ dễ nhớ.

b. Phương pháp tổ chức hoạt động

Trực quan sinh động: sử dụng tranh, thẻ chữ, mô hình, video.

Trò chơi chữ cái:

“Ai nhanh hơn” – tìm chữ trong tranh.

“Ghép chữ” – ghép thẻ chữ thành tên bạn, tên đồ vật.

“Chữ cái kỳ diệu” – tìm chữ trong hộp bí mật.

Lồng ghép trong hoạt động khác: âm nhạc (hát bài có chữ cái), tạo hình (nặn, dán chữ), vận động (xếp chữ bằng cơ thể, nhảy theo nhạc chữ).

Thực hành đa dạng: cho trẻ tô, ghép, dán, viết trên cát, đất, bảng con.

c. Vai trò của giáo viên

Làm mẫu phát âm đúng, rõ ràng.

Hướng dẫn nhẹ nhàng, không ép buộc, tạo không khí vui tươi.

Cá nhân hóa: chú ý trẻ nhanh nhẹn, trẻ nhút nhát, trẻ phát triển chậm.

Khen ngợi, động viên kịp thời để khuyến khích hứng thú học chữ.

d. Phối hợp phụ huynh

Hướng dẫn cha mẹ gắn chữ cái vào đời sống hằng ngày: đọc tên biển hiệu, nhãn hàng, trò chuyện khi xem sách, xem tranh.

Khuyến khích phụ huynh cùng con chơi trò chơi chữ cái tại nhà.

Tạo thói quen đọc sách, kể chuyện cho con nghe mỗi ngày.

Như vậy: Hoạt động làm quen chữ cái ở lứa tuổi mẫu giáo không nhằm dạy trẻ biết đọc – viết sớm, mà tạo nền tảng về nhận thức ngôn ngữ, hứng thú học tập, phát triển vốn từ, khả năng diễn đạt. góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp 1 tự tin – vui vẻ – sẵn sàng học tập.

CHUYÊN ĐỀ 2: HOẠT ĐỘNG NHẬN BIẾT (Nhà trẻ)

1. Nhiệm vụ

Phát triển nhận thức ban đầu cho trẻ

Giúp trẻ làm quen và nhận biết một số sự vật, hiện tượng gần gũi trong cuộc sống (đồ dùng, đồ chơi, con vật, hoa, quả, phương tiện giao thông...).

Hình thành khả năng quan sát, so sánh, phân biệt sự giống – khác, to – nhỏ, nhiều – ít, nhanh – chậm.

Phát triển ngôn ngữ và tư duy

Gọi đúng tên sự vật, hiện tượng quen thuộc.

Sử dụng lời nói kết hợp hành động trong quá trình nhận biết.

Phát triển tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình ảnh.

Hình thành kỹ năng xã hội ban đầu

Biết chia sẻ, chờ lượt, hợp tác khi tham gia hoạt động cùng bạn.

Tập trung chú ý trong khoảng thời gian ngắn.

Góp phần phát triển toàn diện

Gắn kết hoạt động nhận biết với vận động, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ.

Tạo niềm vui, sự tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp.

2. Giải pháp

Tổ chức môi trường hoạt động nhận biết

Trong lớp học: bố trí góc quan sát với tranh ảnh, đồ vật thật, mô hình.

Ngoài trời: cho trẻ quan sát cây xanh, hoa, con vật, đồ vật quanh sân trường.

Đồ dùng trực quan phong phú: đồ chơi, rối, khối gỗ, hình ảnh gần gũi, an toàn.

Hình thức tổ chức

Hoạt động có chủ đích: cho trẻ nhận biết qua tranh, ảnh, vật thật (VD: nhận biết quả cam – quả táo; xe máy – ô tô).

Hoạt động góc – chơi: góc gia đình, góc xây dựng, góc phân vai để trẻ nhận biết đồ vật qua thao tác chơi.

Hoạt động ngoài trời: quan sát cây, hoa, phương tiện giao thông; trò chuyện cùng cô.

Trò chơi nhận biết:

“Ai nhanh hơn” – tìm đúng đồ vật theo yêu cầu.

“Chiếc túi kỳ diệu” – sờ và đoán đồ vật.

“Nghe và đoán” – nghe tiếng kêu con vật, phương tiện.

Phương pháp giáo dục

Trực quan sinh động: sử dụng vật thật, tranh ảnh, mô hình.

Đàm thoại gợi mở: đặt câu hỏi đơn giản, khuyến khích trẻ trả lời ngắn gọn.

Thực hành – trải nghiệm: cho trẻ sờ, nắm, quan sát, so sánh.

Trò chơi hóa: lồng ghép vào hoạt động vui chơi để trẻ hứng thú, dễ tiếp thu.

Vai trò của giáo viên

Chuẩn bị chu đáo đồ dùng, phương tiện trực quan.

Làm mẫu rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.

Gợi mở, khuyến khích, động viên kịp thời, đặc biệt với trẻ nhút nhát.

Quan sát cá nhân để hỗ trợ trẻ yếu, khuyến khích trẻ khá làm “người mẫu” cho các bạn.

Phối hợp phụ huynh

Trao đổi để cha mẹ tạo cơ hội cho trẻ quan sát, nhận biết đồ vật trong gia đình (bàn, ghế, chén, bát...).

Khuyến khích phụ huynh trò chuyện, đọc sách tranh, hỏi trẻ tên sự vật hằng ngày.

Gợi ý cha mẹ tổ chức trò chơi nhận biết đơn giản tại nhà.

Như vậy: Hoạt động nhận biết cho trẻ 24 – 36 tháng giúp trẻ mở rộng hiểu biết, phát triển ngôn ngữ, tư duy và cảm xúc, hình thành nền tảng cho sự phát triển trí tuệ sau này. Khi tổ chức cần đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường gần gũi, sinh động, cho trẻ được quan sát – trải nghiệm – chơi mà học.

THÁNG 4 NĂM 2026

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI (NHÀ TRẺ + MẪU GIÁO)

1. Nhiệm vụ

a. Đối với trẻ nhà trẻ (24 – 36 tháng)

Tạo cơ hội cho trẻ hít thở không khí trong lành, tăng cường vận động, nâng cao thể chất.

Giúp trẻ làm quen với môi trường tự nhiên: cây xanh, hoa lá, con vật nhỏ.

Hình thành kỹ năng vận động cơ bản: đi, chạy, bò, leo, ném.

Rèn thói quen tập trung chú ý, quan sát, biết gọi tên và nhận biết sự vật quen thuộc.

Mang lại niềm vui, sự hứng thú và giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn.

b. Đối với trẻ mẫu giáo (3 – 6 tuổi)

Phát triển toàn diện thể chất – nhận thức – ngôn ngữ – tình cảm xã hội thông qua trải nghiệm ngoài trời.

Củng cố và mở rộng kiến thức đã học trong lớp qua hoạt động thực tế.

Rèn luyện tính tự lập, kỷ luật, tinh thần hợp tác trong nhóm.

Tạo cơ hội cho trẻ khám phá khoa học tự nhiên – xã hội, hình thành kỹ năng quan sát, so sánh, phân loại.

Giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường, sống gắn kết với cộng đồng.

2. Giải pháp

a. Chuẩn bị môi trường ngoài trời

Khu vực an toàn, sạch sẽ, phù hợp lứa tuổi: sân chơi, vườn cây, bãi cỏ, khu vận động.

Trang bị đồ chơi – dụng cụ vận động: cầu trượt, xích đu, bóng, vòng, gậy thể dục, khối gỗ.

Bổ sung góc thiên nhiên: trồng rau, chăm sóc hoa, nuôi cá cảnh để trẻ quan sát – chăm sóc.

Sử dụng vật liệu mở, phế liệu sạch: chai nhựa, hộp giấy, sỏi đá để trẻ sáng tạo khi chơi.

b. Hình thức tổ chức

Với trẻ nhà trẻ

Quan sát môi trường tự nhiên: xem chim, bướm, hoa, lá; cô trò chuyện, gợi hỏi.

Trò chơi vận động đơn giản: đi – chạy, bò qua cổng, lăn bóng, nhảy tại chỗ.

Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời: cầu trượt nhỏ, xích đu, xe chòi chân.

Hoạt động chăm sóc thiên nhiên: tưới cây, nhặt lá, cho cá ăn.

Với trẻ mẫu giáo

Quan sát – khám phá khoa học:

Chủ đề động vật → quan sát gà, chim, côn trùng.

Chủ đề cây xanh → tìm lá to – nhỏ, hoa có màu sắc khác nhau.

Trò chơi vận động tập thể: mèo đuổi chuột, rồng rắn lên mây, kéo co, chuyền bóng.

Hoạt động trải nghiệm: gieo hạt, chăm sóc rau, chơi cát – nước, nhặt rác bảo vệ môi trường.

Trò chơi sáng tạo: xây nhà bằng gạch nhựa, vẽ phấn trên sân, xếp hình bằng sỏi.

c. Phương pháp tổ chức

Lấy trẻ làm trung tâm: để trẻ được lựa chọn trò chơi, hoạt động yêu thích.

Kết hợp linh hoạt giữa cô hướng dẫn – trẻ tự trải nghiệm.

Trò chuyện, đặt câu hỏi gợi mở, khuyến khích trẻ chia sẻ.

Luôn đảm bảo an toàn, quan sát bao quát, xử lý kịp thời tình huống.

d. Vai trò giáo viên

Là người tổ chức, hướng dẫn, gợi mở thay vì làm thay cho trẻ.

Khích lệ, động viên, tạo hứng thú trong quá trình chơi.

Quan sát để hỗ trợ cá nhân, đặc biệt trẻ nhút nhát hoặc trẻ quá hiếu động.

Tích hợp giáo dục: lồng ghép kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông.

e. Phối hợp phụ huynh – cộng đồng

Trao đổi với phụ huynh về lợi ích của hoạt động ngoài trời.

Vận động phụ huynh tham gia cải tạo sân chơi, trồng cây, làm đồ chơi vận động.

Tổ chức ngày hội ngoài trời gắn kết nhà trường – gia đình – cộng đồng.

Như vậy: Hoạt động ngoài trời đóng vai trò quan trọng trong giáo dục mầm non. Việc nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời giúp trẻ khỏe mạnh – tự tin – sáng tạo – yêu thiên nhiên – biết hợp tác, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện.

KẾ HOẠCH CHUYÊN ĐỀ HÀNG THÁNG

Tháng	Tên chuyên đề	Lĩnh vực	Độ tuổi	Thời gian	Giáo viên dạy
9	Công tác vệ sinh, chăm sóc, tổ chức hoạt động ăn, ngủ cho trẻ trong trường mầm non		NTMG	Tuần 2	Bùi Thị Loan Nguyễn Thị Hằng
	GD Steam, cấu trúc giáo án Tseam, thực hành soạn giáo án.				Nguyễn Thị Hằng
10	Hoạt động góc	LVPTTCK NXH&TM	NTMG	Tuần 2	Bùi Thị Tuyết Nguyễn Hải Yến
11	Âm nhạc	LVPTTM	MG NT	Tuần 2	Đinh Thị Hải Yến Đinh Thị Mùi
12	Hoạt động tạo hình	LVPT TM	MG NT	Tuần 2	Nguyễn Thị Hảo
					Đặng Thị Oanh
1	Thể dục vận động	LVPTTC	MG NT	Tuần 2	Quách Thị Hằng Quách Thị Liên
2	LQ với toán	LVPTNT	MG	Tuần 2	Phạm Thị Thoan
	HĐ với đồ vật	LVPTTC	NT		Bùi Thị Chiên
3	LQ chữ cái Hoạt động nhận biết	LVPTNN	MG NT	Tuần 2	Đặng Thị Nguyệt Nguyễn Thị Xuân
4	Hoạt động ngoài trời		MG NT	Tuần 2	Trần Thu Huyền Nguyễn T Thu Thảo

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề của trường Mầm non Thạch Bình. Đề nghị các đồng chí giáo viên thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chuyên đề trên./.

KÝ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

**NGƯỜI LÊN KẾ HOẠCH
P. HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Huệ

